

## MỤC LỤC

## LUẬT SỐ 107/2016/QH13 QUY ĐỊNH VỀ THUẾ XUẤT KHẨU, THUẾ NHẬP KHẨU

**LUẬT SỐ 107/2016/QH13  
QUY ĐỊNH VỀ THUẾ XUẤT  
KHẨU, THUẾ NHẬP KHẨU**

**1 Ngày 06/04/2016, Quốc hội ban hành luật số 107/2016/QH13 quy định về Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.**

Tuy nhiên, Chính phủ sẽ quy định chi tiết về đối tượng chịu thuế xuất khẩu, nhập khẩu, theo Luật mới.

tờ khai, riêng nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu thì thời hạn nộp thuế là 275 ngày.

**LUẬT SỐ 106/2016/QH13 HƯỚNG DẪN, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU VỀ THUẾ GTGT, THUẾ TTĐB VÀ QUẢN LÝ THUẾ.**

**2**

Luật này quy định về đối tượng chịu thuế, người nộp thuế, căn cứ tính thuế, thời điểm tính thuế, biểu thuế, thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ cấp, thuế tự vệ áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế xuất khẩu, nhập khẩu.

+ Về cách tính thuế , ngoài phương pháp tính thuế theo tỷ lệ %, phương pháp tính thuế tuyệt đối, Luật mới còn bổ sung thêm phương pháp tính thuế hỗn hợp. Phương pháp tính thuế hỗn hợp là việc áp dụng đồng thời phương pháp tính thuế theo tỷ lệ % và phương pháp tính thuế tuyệt đối (Điều 6).

Đối với hàng hóa kinh doanh theo phương pháp tạm nhập-tái xuất thời hạn nộp thuế là 15 ngày (Điều 9).

**HƯỚNG DẪN ƯU ĐÃI THUẾ TNDN ĐỐI VỚI CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ TẠI THÔNG TƯ 21/2016/TT-BTC**

**3**

**MỘT SỐ CÔNG VĂN TRẢ LỜI VỀ THUẾ**

**3**

**HƯỚNG DẪN NỘP LỢI NHUẬN CHO PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ TẠI DOANH NGHIỆP.**

**5**

Một số điểm mới đáng chú ý của luật này:

+ Thời hạn nộp thuế cũng có sửa đổi. Theo đó, hàng xuất khẩu, nhập khẩu đều phải nộp thuế trước khi thông quan, trừ trường hợp có bảo lãnh hoặc thuộc đối tượng được áp dụng chế độ ưu tiên. Theo Luật cũ, thời hạn nộp thuế đối với hàng xuất khẩu, nhập khẩu là trong vòng 30 ngày kể từ ngày đăng ký

+ Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/09/2016 và thay thế Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14/06/2005.

**QUY ĐỊNH MỚI VỀ ĐỐI TƯỢNG ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN**

**5**

**TIỀN LƯƠNG LÀM CĂN CỨ TRUY THU BHXH, BHYT, BHTN**

**6**

**THÔNG TƯ SỐ 05/2016/TT-NHNN HƯỚNG DẪN VỀ QUẢN LÝ NGOẠI HỐI ĐỐI VỚI VIỆC VAY, TRẢ NỢ NƯỚC NGOÀI CỦA DOANH NGHIỆP.**

**6**

khẩu theo quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu và hàng mua bán theo quyền phân phối của doanh nghiệp FDI.



## LUẬT SỐ 106/2016/QH13 HƯỚNG DẪN BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU LUẬT THUẾ GTGT, THUẾ TTĐB VÀ QUẢN LÝ THUẾ

**Luật 106/2016/QH13 hướng dẫn, bổ sung một số điều luật thuế GTGT, Luật thuế TTĐB và quản lý thuế được ban hành ngày 06/04/2016 có hiệu lực từ 01/07/2016.**

### Về thuế giá trị gia tăng:

+ Về đối tượng không chịu thuế GTGT:

Ngoài việc mở rộng đối tượng không chịu thuế đối với dịch vụ bảo trợ, an sinh xã hội như chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, Luật cũng quy định các sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và các mặt hàng này ở khâu nhập khẩu thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Tại khâu kinh doanh tiếp theo, các doanh nghiệp, hợp tác xã mua các sản phẩm này để bán cho DN, HTX khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT nhưng được khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

+ Về đối tượng chịu thuế suất thuế GTGT 0%:

Không áp dụng thuế suất 0% và không khấu trừ thuế đầu vào đối với sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa chế biến thành sản phẩm khác; sản phẩm xuất khẩu là hàng hóa được chế biến từ tài nguyên, khoáng sản có tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản phẩm trở lên.

+ Về quy định hoàn thuế GTGT:

- Không thực hiện hoàn thuế GTGT mà chuyển sang khấu trừ vào kỳ tiếp theo đối với cơ sở kinh doanh nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế có số thuế GTGT đầu vào

hoặc trong quý (trước đây nếu có số thuế GTGT đầu vào lũy kế 12 tháng chưa được khấu trừ hết sẽ được hoàn thuế).

- Không áp dụng hoàn thuế GTGT mà chuyển sang kỳ sau khấu trừ tiếp đối với trường hợp dự án đầu tư không góp đủ vốn điều lệ như đã đăng ký, chưa đáp ứng hoặc duy trì đủ điều kiện kinh doanh của ngành nghề kinh doanh có điều kiện và dự án đầu tư khai thác tài nguyên, khoáng sản được cấp phép từ 01/07/2016 hoặc dự án đầu tư sản xuất sản phẩm hàng hóa mà tổng giá trị tài nguyên, khoáng sản cộng chi



phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản phẩm trở lên.

- Không áp dụng hoàn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để xuất khẩu, hàng hóa xuất khẩu mà không thực hiện việc xuất khẩu tại địa bàn hoạt động hải quan theo quy định của Luật hải quan.

### Về thuế tiêu thụ đặc biệt:

+ Về giá tính thuế TTĐB:

Giá tính thuế TTĐB đối với hàng hóa nhập khẩu là giá do cơ sở nhập khẩu bán ra như đang áp dụng đối với hàng hóa sản xuất trong nước (trước đây tính trên giá CIF (giá nhập khẩu) cộng (+) thuế nhập khẩu).

+ Về giá bán giữa các cơ sở kinh doanh có quan hệ công ty mẹ, công ty con: sẽ được quy định cụ thể tại

Nghị định hướng dẫn Luật.

+ Về biểu thuế, mức thuế TTĐB áp dụng đối với mặt hàng ô tô du lịch dưới 24 chỗ ngồi: bao gồm 14 mức, thấp nhất từ 5% và cao nhất là 150% và được quy định chi tiết theo (i) mức tiêu hao nhiên liệu qua dung tích xi lanh (cm<sup>3</sup>), (ii) số chỗ ngồi gắn với mục đích sử dụng xe và (iii) loại nhiên liệu sử dụng có tác động ảnh hưởng đến môi trường.

### Về quản lý thuế:

+ Về biện pháp cưỡng chế thuế:

Chưa thực hiện biện pháp cưỡng chế thuế đối với trường hợp người nộp thuế đã được cơ quan quản lý thuế cho phép nộp dần tiền nợ thuế (giãn nộp thuế) trong thời hạn không quá 12 tháng, kể từ ngày bắt đầu của thời hạn cưỡng chế thuế. Việc nộp tiền nợ thuế phải có bảo lãnh của tổ chức tín dụng nhưng vẫn phải nộp lãi suất trả chậm tính trên số tiền thuế chậm nộp được cơ quan thuế cho giãn thời hạn nộp. + Về mức tiền chậm nộp thuế:

Giảm mức phạt nộp chậm từ 0,05%/ngày xuống mức 0,03%/ngày, áp dụng kể từ ngày 01/07/2016, kể cả các khoản nợ tiền thuế phát sinh trước ngày 01/7/2016 mà người nộp thuế chưa nộp vào NSNN, nợ thuế được truy thu qua kết quả thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp người nộp thuế cung ứng hàng hóa, dịch vụ được thanh toán bằng nguồn vốn ngân sách nhưng chưa được thanh toán nên không kịp thời nộp các khoản thuế dẫn đến nợ thuế thì không phải nộp tiền chậm nộp tính trên số tiền thuế còn nợ nhưng không vượt quá số tiền ngân sách nhà nước chưa thanh toán phát sinh trong thời gian ngân sách nhà nước chưa thanh toán.

## HƯỚNG DẪN ƯU ĐÃI THUẾ TNDN ĐỐI VỚI CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ TẠI THÔNG TƯ 21/2016/TT-BTC

Theo Thông tư 21/2016/TT-BTC có hiệu lực từ 01/4/2016, ưu đãi thuế TNDN đối với công nghiệp hỗ trợ (CNHT) được hướng dẫn như sau:

- Ưu đãi thuế TNDN được áp dụng đối với thu nhập của DN từ thực hiện dự án sản xuất sản phẩm (SXSP) CNHT từ 01/01/2015 đáp ứng các điều kiện tại Luật sửa đổi các Luật về thuế 2014 và các văn bản hướng dẫn, được cấp Giấy xác nhận (GXN) ưu đãi SXSP CNHT.

- Trình tự, thủ tục xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi đối với dự án SXSP CNHT thuộc Danh mục sản phẩm

CNHT ưu tiên phát triển thực hiện theo Thông tư 55/2015/TT-BCT .

- GXN ưu đãi SXSP CNHT ưu tiên phát triển là cơ sở để áp dụng ưu đãi thuế TNDN.

- Về mức ưu đãi, thời điểm bắt đầu áp dụng ưu đãi, việc chuyển tiếp ưu đãi thực hiện theo quy định pháp luật về thuế TNDN.

- Trong thời gian đang được hưởng ưu đãi thuế TNDN nếu DN thực hiện nhiều hoạt động SXKD thì DN xác định riêng thu nhập từ dự án SXSP CNHT ưu tiên phát triển để hưởng ưu đãi thuế TNDN theo quy định.

- Ưu đãi thuế TNDN quy định tại Thông tư 21/2016/TT-BTC áp dụng cho kỳ tính thuế TNDN từ năm 2015.

*Ngày 05/02/2016 Bộ tài chính ban hành thông tư 21/2016/TT-BTC hướng dẫn về kê khai thuế GTGT và ưu đãi thuế TNDN theo quy định tại nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015. Thông tư có hiệu lực bắt đầu từ ngày 01/04/2016*

## MỘT SỐ CÔNG VĂN TRẢ LỜI VỀ THUẾ

**Công văn số 1554/TCT-CS ngày 14/04/2016 của tổng cục thuế về tỷ giá trên hóa đơn.**

Tại Khoản 4 Điều 2 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đồng tiền nộp thuế và xác định doanh thu, chi phí và các Khoản nộp ngân sách nhà nước như sau:

*“Đồng tiền nộp thuế và xác định doanh thu, chi phí, giá tính thuế và các Khoản nộp ngân sách nhà nước.*

...3. Trường hợp phát sinh doanh thu, chi phí, giá tính thuế bằng ngoại tệ thì phải quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế

toán doanh nghiệp:

- Tỷ giá giao dịch thực tế để hạch toán doanh thu là tỷ giá mua vào của Ngân hàng thương mại nơi người nộp thuế mở tài Khoản.

- Tỷ giá giao dịch thực tế để hạch toán chi phí là tỷ giá bán ra của Ngân hàng thương mại nơi người nộp thuế mở tài Khoản tại thời Điểm thực tế phát sinh giao dịch thanh toán ngoại tệ.

- Các trường hợp cụ thể khác thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014.”

**Công văn số 1607/TCT-KK ngày 19/04/2016 về việc khấu trừ thuế GTGT đầu vào của hóa đơn xuất nội bộ:**

Trường hợp công ty mẹ thực hiện xuất hàng hóa cho chi nhánh hạch toán phụ thuộc và chi nhánh thanh toán tiền hàng bằng cách nộp tiền mặt vào tài khoản của công ty mẹ hoặc nộp tiền mặt trực tiếp tại công ty mẹ mà không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng, nếu công ty có quy chế nội bộ về việc thanh toán giữa công ty mẹ và chi nhánh theo hình thức nộp tiền mặt thì chi nhánh được khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với các hóa đơn GTGT có giá trị trên 20 triệu đồng do công ty mẹ xuất giao hàng hóa luân chuyển nội bộ đến chi nhánh để bán mà không cần chứng từ thanh toán qua ngân hàng khác.

## MỘT SỐ CÔNG VĂN TRẢ LỜI VỀ THUẾ (tiếp)

**Công văn số 1444/TCT-KK ngày 07/04/2016 của Tổng cục Thuế về việc khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào hàng xuất khẩu tại chỗ:**

Theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 219/2013/ TT-BTC , hàng xuất khẩu tại chỗ được khấu trừ thuế GTGT đầu vào nếu đáp ứng điều kiện có các chứng từ sau: - Hợp đồng mua bán hàng hóa hoặc hợp đồng gia công có chỉ định giao hàng tại Việt Nam. - Tờ khai hải quan hàng hóa xuất khẩu - nhập khẩu tại chỗ đã làm xong thủ tục. - Chứng từ thanh toán qua ngân hàng. Trường hợp doanh nghiệp có hạch toán đầy đủ doanh thu xuất khẩu trên sổ sách kế toán nhưng sử dụng hóa đơn thương mại mà không phải hóa đơn GTGT hay hóa đơn xuất khẩu cho hoạt động xuất khẩu tại chỗ thì vẫn được khấu trừ/ hoàn thuế. Tuy nhiên, doanh nghiệp bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sử dụng hóa đơn, chứng từ theo quy định có hiệu lực tại thời điểm vi phạm.

**Công văn số 5181/BTC-TCT ngày 15/04/2016 về chính sách thuế đối với thu nhập từ chế biến nông sản, thủy sản áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2015:**

Về điều kiện được ưu đãi thuế TNDN: doanh nghiệp có hoạt động chế biến nông sản, thủy sản có tỷ lệ giá trị NVL là nông sản, thủy sản trên chi phí sản xuất hàng hóa, sản phẩm (giá thành) từ 30% trở lên, nguyên liệu đầu vào là nông, thủy sản chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường và sản phẩm, hàng hóa từ chế biến nông sản, thủy sản không thuộc diện chịu thuế TTĐB thì được hưởng ưu đãi thuế TNDN đối với thu nhập từ chế biến nông sản, thủy sản. Doanh nghiệp chế biến nông sản, thủy sản cũng được miễn thuế TNDN tại địa bàn KTXH đặc biệt khó khăn, áp dụng thuế suất thuế TNDN 10% tại địa bàn KTXH khó khăn và thuế suất 15% tại các địa bàn còn lại trong suốt thời gian hoạt động.

**Công văn số 1695/TCT-QLN ngày 22/04/2016 về việc sử dụng hóa đơn lẻ:**

Trường hợp đang áp dụng biện pháp cưỡng chế thông báo hóa đơn không có giá trị sử dụng, nếu người nộp thuế có văn bản đề nghị sử dụng từng hóa đơn lẻ cho từng lô hàng, hạng mục công trình hoàn thành để có nguồn thanh toán tiền lương công nhân, thanh toán các khoản chi phí, đảm bảo sản xuất kinh doanh được liên tục thì Cục Thuế cho phép người nộp thuế sử dụng hóa đơn lẻ với điều kiện người nộp thuế có văn bản cam kết thực hiện nộp ngay toàn bộ số thuế phát sinh trên phần tiền thuế nợ ít nhất bằng 15% doanh thu trên hóa đơn được sử dụng. Nếu người nộp thuế vi phạm cam kết, cơ quan thuế sẽ dừng ngay việc sử dụng hóa đơn lẻ của người nộp thuế.

**Công văn số 1618/TCT-KK ngày 19/04/2016 về chính sách thuế TNDN đối với lĩnh vực trồng trọt, khai thác, chế biến cây cao su ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn:**

Đối với thu nhập chịu thuế TNDN từ hoạt động trồng trọt (do công ty tự trồng, trừ thu nhập từ thanh lý vườn cây cao su) được áp dụng thuế suất thuế TNDN 10% cho kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2014 trở đi. Đối với hoạt động chế biến nông sản (tự trồng và mua ngoài chế biến) được áp dụng thuế suất thuế TNDN 10% cho kỳ tính thuế TNDN từ năm 2015 trở đi nếu đáp ứng đủ các điều kiện ưu đãi theo quy định.

**Ngày 5/4/2016 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 1401/TCT-KK về việc xử lý khi kê khai điều chỉnh và truy hoàn thuế GTGT đối với việc chuyển nhượng dự án thuộc đối tượng không phải kê khai, tính và nộp thuế GTGT. Theo đó:**

Trường hợp người nộp thuế đã thực hiện kê khai, tính và nộp thuế GTGT với thuế suất thuế GTGT 10% đối với

hoạt động chuyển nhượng dự án đầu tư bất động sản, nay thực hiện rà soát, lập hóa đơn điều chỉnh theo hướng dẫn tại Công văn số 5210/TCT-CS ngày 08/12/2015 của Tổng cục Thuế thì: • Đối với trường hợp bên chuyển nhượng điều chỉnh giảm thuế GTGT đầu ra dẫn đến phát sinh số thuế GTGT nộp thừa thì có quyền giải quyết số tiền thuế GTGT nộp thừa theo hướng dẫn tại Điều 33 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính. Trường hợp bên chuyển nhượng khi chuyển nhượng dự án đồng thời giải thể doanh nghiệp thì không giải quyết hoàn thuế GTGT đã nộp. • Đối với trường hợp bên nhận chuyển nhượng điều chỉnh giảm thuế GTGT đầu vào dẫn đến giảm thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, nếu đã được giải quyết hoàn thuế thì thực hiện truy hoàn đồng thời tính tiền chậm nộp theo quy định; nếu làm tăng số thuế GTGT phải nộp thì đơn vị phải nộp đủ số thuế tăng thêm sau điều chỉnh đồng thời tính tiền chậm nộp theo như quy định.



## HƯỚNG DẪN NỘP LỢI NHUẬN CHO PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ TẠI DOANH NGHIỆP

Thông tư này quy định chi tiết việc thu, nộp lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ đối với công ty mẹ của các Tập đoàn kinh tế nhà nước, công ty mẹ của các Tổng công ty nhà nước, công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con, công ty TNHH MTV độc lập do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; thu, nộp cổ tức và lợi nhuận được chia cho phần vốn nhà nước tại các công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước do bộ, ngành, địa phương đại diện chủ sở hữu. Theo đó, khoản lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ mà các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước phải nộp vào ngân sách

được xác định như sau: là lợi nhuận được xác định theo quy định của pháp luật về kế toán (đã được trừ đi các khoản chi không được trừ khi xác định thuế TNDN nhưng phù hợp với quy định pháp luật về kế toán) sau khi bù đắp lỗ năm trước, trích Quỹ phát triển KH&CN, nộp thuế TNDN theo quy định, trừ đi các khoản phân phối, trích lập các quỹ theo quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và Thông tư số 219/2015/TT-BTC (Điều 4). Doanh nghiệp nhà nước thực hiện tạm nộp lợi nhuận sau thuế hàng quý (chậm nhất vào ngày thứ 30 của quý liền sau quý phát sinh nghĩa vụ nộp) và khai quyết toán khi kết thúc năm tài chính (chậm nhất vào

ngày thứ 90 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính) (Điều 5). AFC VIỆT NAM Đối với cổ tức, lợi nhuận được chia tại các công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên phải khai nộp vào NSNN trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày có thông báo chia cổ tức, lợi nhuận (Điều 9). Tờ khai quyết toán lợi nhuận sau thuế và tờ khai cổ tức, lợi nhuận được chia nộp bằng phương thức điện tử cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp theo mẫu số 01/QT-LNCL và mẫu số 01/CTLNĐC ban hành kèm theo Thông tư này. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/05/2016 và áp dụng cho niên độ từ năm 2016 trở đi.

*Thông tư số 61/2016/TT-BTC ngày 11/04/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thu, nộp và quản lý khoản lợi nhuận, cổ tức được chia cho phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.*

## QUY ĐỊNH MỚI VỀ ĐỐI TƯỢNG ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN

Theo Thông tư 01/2016/TT-BLĐTBXH ngày 18/02/2016, người tham gia BHXH tự nguyện là công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên và không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc, bao gồm:

+ Người lao động (NLĐ) làm việc theo hợp đồng lao động dưới 03 tháng trước 01/01/2018.

+ NLĐ làm việc theo hợp đồng lao động dưới 01 tháng từ 01/01/2018 trở đi.

+ NLĐ giúp việc gia đình.

+ NLĐ đã đủ điều kiện về tuổi đời nhưng chưa đủ điều kiện về thời gian đóng để hưởng lương hưu.

+ Người nông dân, NLĐ tự tạo việc làm bao gồm người tự tổ chức hoạt động lao động để có thu nhập cho bản thân và gia đình.

+ Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, bản, sóc, làng, tổ dân phố, khu, khu phố.

+ Xã viên không hưởng tiền lương, tiền công làm việc

trong hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

+ Người tham gia các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ không hưởng tiền lương.

+ Người tham gia khác.

Thông tư 01/2016/TT-BLĐTBXH có hiệu lực từ ngày 04/4/2016 và các chế độ quy định tại Thông tư này được áp dụng từ ngày 01/01/2016.

*Bộ LĐTBXH ban hành Thông tư 01/2016/TT-BLĐTBXH ngày 18/02/2016 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm xã hội (BHXH) về BHXH tự nguyện.*

## TIỀN LƯƠNG LÀM CĂN CỨ TRUY THU BHXH, BHYT, BHTN

**Công văn 1379/BHXH-BT hướng dẫn tính lãi chậm đóng, truy thu BHXH, BHYT, BHTN và thu BHXH tự nguyện ngày 20/4/2016 của BHXH Việt Nam. Theo đó:**

+ Tiền lương làm căn cứ truy thu là tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT, BHTN đối với người lao động theo quy định của pháp luật tương ứng thời gian truy thu, tiền lương này được ghi trong sổ BHXH của người lao động.

+ Tỷ lệ truy thu được tính bằng tỷ lệ

(%) tiền lương tháng làm căn cứ đóng BHXH, BHYT, BHTN từng thời kỳ do Nhà nước quy định.

+ Phương thức tính lãi, công thức tính lãi chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN.

+ Các trường hợp truy thu, công thức tính lãi truy thu BHXH, BHYT, BHTN.

+ Các vấn đề về thu BHXH tự nguyện thực hiện theo quy định của Luật BHXH, Nghị định 134/2015/NĐ-CP, Thông tư 01/2016/TT-BLĐTBXH và

Quyết định 959/QĐ-BHXH ngày 09/9/2015 của BHXH Việt Nam.



## THÔNG TƯ SỐ 05/2016/TT-NHNN HƯỚNG DẪN VỀ QUẢN LÝ NGOẠI HỐI ĐỔI VỚI VIỆC VAY, TRẢ NỢ NƯỚC NGOÀI CỦA DOANH NGHIỆP.

Ngày 15/4/2016, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư số 05/2016/TT-NHNN về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2016/TT-NHNN ngày 26/02/2016 hướng dẫn một số nội dung về quản lý ngoại hối đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp. Theo đó, bên cạnh việc trả nợ dưới hình thức cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho bên vay; trả nợ bằng cổ phần hoặc phần vốn góp của bên đi vay; trả nợ các khoản vay nước ngoài trung, dài hạn thông qua thanh toán bù trừ các khoản phải thu trực tiếp với bên vay..., doanh nghiệp còn có thể trả nợ các khoản vay nước ngoài ngắn hạn dưới hình thức nhập khẩu hàng

hóa trả chậm. Để quản lý các khoản vay nước ngoài dưới hình thức nhập khẩu hàng hóa trả chậm, Ngân hàng Nhà nước quy định ngày rút vốn của khoản vay nước ngoài dưới hình thức này là ngày thứ 90 kể từ ngày phát hành chứng từ vận tải (trường hợp ngân hàng cung ứng dịch vụ tài khoản yêu cầu bộ chứng từ thanh toán phải có chứng từ vận tải) hoặc ngày thứ 45 kể từ ngày hoàn thành kiểm tra ghi trên tờ khai hải quan đã được thông quan (nếu ngân hàng không yêu cầu bộ chứng từ thanh toán phải có chứng từ vận tải). Cũng theo Thông tư này, doanh nghiệp có thể sử dụng tài khoản vốn đầu tư

trực tiếp hoặc tài khoản vay, trả nợ nước ngoài khác (không phải là tài khoản vốn đầu tư trực tiếp) để thực hiện các giao dịch thu, chi liên quan đến khoản vay nước ngoài. Mỗi khoản vay ngắn hạn nước ngoài chỉ được thực hiện thông qua 01 ngân hàng cung ứng dịch vụ tài khoản; bên đi vay có thể dùng 01 tài khoản cho 01 hoặc nhiều khoản vay nước ngoài ngắn hạn. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/04/2016.

***Bản thông tin cập nhật văn bản hàng tháng này được cung cấp cho khách hàng và toàn bộ nhân viên của ASA. Nội dung của bản cập nhật chỉ có tính chất tham khảo. Người đọc cần liên hệ với chuyên viên tư vấn trước khi sử dụng bất cứ thông tin nào trong bản tin.***



## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### **BAN TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ KH:**

**Ông: Đỗ Quốc Việt**

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0919 858 626

Email: vietdq.audit@gmail.com

**Bà: Trương Thị Hải Vân**

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0904 787 763

Email: vantth@asa-audit.com

### **VĂN PHÒNG:**

P1107, tòa 262 Nguyễn Huy Tưởng,

Thanh Xuân, Hà Nội

Phone: 04 3858 1122

Fax: 04 3858 5533

Email: contact@asa-audit.com

Website: www.asa-audit.com

**Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á (ASA)** là một tổ chức tư vấn hợp pháp chuyên ngành Kiểm toán - Kế toán - Thuế - Tài chính, được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Giấy phép số 0102000577, cấp ngày 24 tháng 07 năm 2006 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội.

### **Nguyên tắc hoạt động**

"Độc lập, khách quan và bí mật nghề nghiệp"

### **Phương châm hoạt động**

"Uy tín và chất lượng là tiêu chí khẳng định thương hiệu ASA"

### **Slogan**

"Hướng tới sự phát triển bền vững"

### **Cam kết dịch vụ**

ASA đã và đang thực hiện cung cấp các dịch vụ kiểm toán và tư vấn cho hàng trăm khách hàng hoạt động trên phạm vi toàn lãnh thổ Việt Nam thuộc nhiều lĩnh vực hoạt động. Với sự am hiểu về hệ thống luật pháp của Việt Nam cùng với thái độ làm việc nghiêm túc và sự hiểu biết sâu sắc về đặc điểm hoạt động kinh doanh của mỗi khách hàng, ASA cam kết sẽ mang đến những dịch vụ tốt nhất.